



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_  
VEWL.#: \_\_\_\_\_  
I-171#: Y NO  
EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM KHUU NGOC VAN  
Last Middle First

Current Address: 248/64<sup>B</sup> Hoang Hoa Thám P5. Bình Thạnh Hochiminh  
city

Date of Birth: 02-21-1942 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-24-75 To 01-31-81  
Years: 05 Months: 06 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| HO THI HAI                               | 1941          | wife                |
| KHUU NGOC VAN ANH                        | 1969          | daughter            |
| KHUU NGOC VAN AN                         | 1975          | daughter            |
| KHUU HAI AU                              | 1982          | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PHOTOS



KHUU-NGOC-NÂN



KHUU-NGOC-VÂN



HỒ-THỊ-HẢI



HỒ-THỊ-HẢI



KHUU-NGOC-VÂN-ANH



KHUU-NGOC-VÂN-ANH



KHUU-NGOC-VÂN-AN



KHUU-NGOC-VÂN-AN



KHUU-HẢI-ÂU



KHUU-HẢI-ÂU

Saigon, 14-10-1989

Kính gửi: Ông Giám Đốc Văn Phòng O.D.P.  
Thưa Ông,

Tên: KHUU-NGOC-VÂN

Cấp bậc: Đại úy

Chức vụ: Chủ Huy Phó Trung Tâm Tiếp Vận Hải Tướng

Ngày bị bắt: 24-6-1975

Ngày lưu trại: 31-1-1981

Đã gửi hồ sơ xin nhập cảnh tại Hoa Kỳ qua Văn  
Phòng O.D.P tại Thái Lan vào ngày:

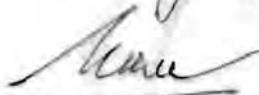
- 16-8-1982 - 20-7-1982 và 2-11-1984

Những mãi đến nay, tôi chưa có được cấp LOI  
và IV từ Thái Lan do Văn Phòng O.D.P gửi sang  
cho tôi.

Nay tôi xin gửi 1 hồ sơ đầy đủ thêm một lần  
nữa để được Quý Ông cấp LOI và lên danh  
sách xin nhập cảnh vào Hoa Kỳ cho tôi.

Kính mong Quý Ông giúp đỡ và cứu xét  
cho tôi và gia đình tôi được nhập cảnh vào Hoa Kỳ.

Tôi xin chân thành cảm tạ Quý Ông.



KHUU-NGOC-VÂN

Ho Chi Minh City October 10 - 1989

The Director of The Orderly Departure Program Office  
127 SATHORN TAI ROAD  
BANGKOK 10120 - THAILAND

Subject: Request for immigration to the USA under the Orderly  
Departure Program (O.D.P.).

Dear Sir,

I undersigned : KHUU-NGOC-VAN  
Date and place of birth: Feb 21- 1942 SAIGON  
Nationality : Vietnam  
Family status : Married  
Education : 12<sup>th</sup> Class High School  
Residence address : 248/64<sup>B</sup> Hoang Hoa Thám Street F.5 District Binh Thanh  
Ho Chi Minh City  
Before April 30, 1975 : Armed : RVNAF Serial: 42<sup>B</sup> 134128  
Rank : Captain.  
Occupation : Vice-Commanding Officer of Supply's Center  
Unit : CENTER OF LOGISTIC SUPPORT KIEN TUONG PROVINCE  
After April 30, 1975 : Reeducated  
Camp from : Hoc Mon Camp - Z30C camp Ham Tan - THUAN HAI<sup>2</sup> Province  
Release from camp : January 31 - 1981 - Z30C camp Ham Tan.

Based on the spirit of humanitarian act in which thousands of  
ex-political prisoners had been saved I wish to request your  
assistance and intervention with The Socialist Republic Government  
of VIETNAM in order to my family and I may be authorized to  
leave from Vietnam under your Special Program and under  
the Orderly Departure Program (O.D.P.) to immigrate in The  
United States of America for the purpose of Refugee.

Following are my relatives to accompany me to USA

| Nº | Full name        | Date and place<br>of birth | Sex | Relationship     |
|----|------------------|----------------------------|-----|------------------|
| 1  | HÔ-THI-HAI       | 31-3-1941                  | F   | Wife             |
| 2  | KHUU-NGOC-VANANH | 14-12-1969                 | F   | Child (Daughter) |
| 3  | KHUU-NGOC-VAN-AN | 1-1-1975                   | F   | Child (Daughter) |
| 4  | KHUU-HAI-ÂU      | 12-5-1982                  | M   | Child (Son)      |

Your approval on my request to help me through your  
humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours,



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date: October 10-1989

A - BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : KHUU - NGOC - VAN  
Họ, tên
2. Other names : No
3. Date/Place of birth : 21-2-1942 SAIGON
4. Residence address : 248/64<sup>B</sup> Hoàng-Hoa-Thám Street F.5 District Bình Thạnh  
HCM City
5. Current occupation : Selling (Buôn Bán)

B RELATIVES TO ACCOMPANY ME

| No | Name<br>Họ, tên    | Date of birth<br>Ngày tháng năm sinh | Place of birth<br>Nơi sinh | Sex<br>Giới | Marital status<br>Tình trạng gia đình | Relationship<br>Liên hệ gia đình |
|----|--------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------------------|----------------------------------|
| 1  | HỒ-THỊ- HẢI        | 31-3-1941                            | Gia Định                   | Nữ (F)      | M Có gia đình                         | Wife (Vợ)                        |
| 2  | Khieu-ngoc-VÂN-ANH | 14-12-1969                           | Gia Định                   | Nữ (F)      | Độc thân (S)                          | Con (Child)                      |
| 3  | Khieu-ngoc-VÂN-AN  | 1-1-1975                             | Saigon                     | Nữ (F)      | Độc thân (S)                          | Con "                            |
| 4  | Khieu-HẢI-ÂU       | 12-5-1982                            | Saigon                     | Nam (M)     | Độc thân (S)                          | Con "                            |

c Relatives outside Vietnam

1. Closest relative in the USA :

- a Name : TRẦN-THỊ- HỒNG-HẢO
- b Relationship: Aunt
- c Address :

2. Closest relatives in other foreign countries :

- a- Name : TRƯỜNG-THỊ-LẬP
- b. Relationship: Aunt
- c- Address : 2 GRAND BAY 1220 AVANCHET GE. SUISSE

D- Complete family listing (Living/Dead)

1. Father : KHUU-TUNG (Dead)
2. Mother : ĐẶNG-THỊ-DIỀU (Dead)
3. Spouse: HỒ-THỊ- HẢI 248/64<sup>B</sup> Hoàng-hoa-Thám F.5. Q. Bình Thạnh
4. Children : 1. Khieu-ngoc-Vân-Anh, - như trên - Above  
2. Khieu-ngoc-Vân-Anh " "  
3. Khieu-Hải-Âu " "
5. Sibling : 1. Khieu-ngoc-Ngôn A242 Cũ Xã Thanh Đa F.27 Q. Bình Thạnh  
Cấp 3 Tỉnh Bão cấp  
2. Khieu-ngoc-Thiệt vừa xuất cảnh sang Mỹ 17/10/89  
Cấp 3 Tỉnh Bão cấp  
3. Khieu-Hồ-Ngoc-Dân TK14/28 Bến Chương Dương F.25 Q.1  
4. Khieu-ngoc-Tân TK14/28 Bến Chương Dương F.15-Q.1  
Thiếu lý C.T.C.T

E. Employment By U.S. Government, Agencies or other U.S Organization of you or your spouse

1. Name of person employed: <sup>2</sup> HỒ-THI-HAI
2. Dates from: 8-9-1965 to June 15-1972
3. Title of (last) positions hold: Clerk Chief (Microfilm)
4. Agency / Company / Office: R.M.K - B.R.J. - Saigon Island
5. Name of (last) supervisor: G.R. Stuhler 5998.
6. Reason for leaving: Refugee
7. Training for job in Viet Nam:

F. Service with GVN or RVNAF By you or your spouse

1. Name of person serving: KHUU-NGOC-VÂN
2. Date from: March 28-1962 to April 30, 1975
3. Last rank: Captain (Đại úy)
4. Ministry / Office / Military unit: Center of Logistic Support <sup>Kiểm Tưởng</sup>  
Trung tâm Yểm Trợ Tiếp Vận <sup>Kiểm Tưởng</sup>  
Bộ Binh (Infantry)
5. Name of Supervisor: Thiếu Tá Trần Bửu Xinh  
Major
6. Reason for leaving: Refugee - Ty nạn chính trị.
7. Name of American Advisor: Không nhớ
8. U.S. training course in Viet Nam: Sĩ Quan Quản Trị Cao Cấp Tiếp Vận  
(Manager)
9. U.S awards or certificates: Đốt cháy (Burned)

(Note: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available? Yes ☐ NO ☒ X

G. Training outside Viet Nam of you or your spouse Yes ☐ NO ☒ X

H. Reeducation of you or your spouse

1. Name of person in reeducation: KHUU-NGOC-VÂN
2. Total time in reeducation: 6 years 5 months 7 days  
+ 1 year to be surveyed (năm bị quản chế)
3. Still in reeducation? Yes ☐ NO ☒ X

(If released, we must have a copy of your released certificate)

I. Any additional remarks Các chú phải hiểu

Chúng tôi mong được định cư tại Hoa Kỳ theo chính sách nhân đạo giữa hai chính phủ VN và Hoa Kỳ đã thỏa thuận.

Signature  
Huy tên

Date October 10, 1989

I Please list here documents attaches to this questionnaire

- 1- Bản sao Giấy ra trại
- 2- Giấy khai sinh của vợ và các con
- 3- Giấy chứng nhận làm việc tại RMK Sở Mỹ của vợ Hồ Thị Hải
- 4- Hình ảnh của tôi, vợ và các con (2 tấm cho mỗi người)
- 5- Bản sao biên nhận nộp hồ sơ xuất cảnh tại Quận Bình Thạnh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

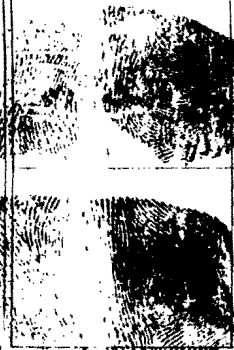
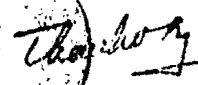
Số: 022220784

Họ tên KHUU NGOC VAN ANH

Sinh ngày 14-12-1969

Nguyên quán Bình Thạnh  
Tp. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 248/64B Hoàng Hoa  
Thám, P.5, BT, Tp. Hồ Chí Minh

|                                                                                   |  |                                                                                                    |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                     |  | Tôn giáo: Phật                                                                                     |  |
|  |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                         |  |
| NGON TRÁI                                                                         |  | Sẹo chạm c. lem dưới<br>sau mồm trái.                                                              |  |
| NGON TRÁI PHẢI                                                                    |  | Ngày 15 tháng 11 năm 1986                                                                          |  |
|                                                                                   |  | Kí/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN                                                                 |  |
|                                                                                   |  | <br>Lê Thanh Văn |  |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020826871

Họ tên HỒ THỊ HẢI

Sinh ngày 31-03-1941

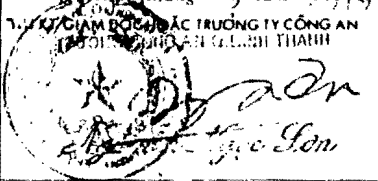
Nguyên quán Gò Vấp,

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 248/64B Hoàng-H-

Tham, B-T, TP. Hồ Chí Minh



|                                                                                   |  |                                                                                                       |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                     |  | Tôn giáo: Phật                                                                                        |  |
|  |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                            |  |
|  |  | nốt ruồi c, bên dưới<br>sau đuôi mắt trái                                                             |  |
| NGON TRAI                                                                         |  | Ngày 23 tháng 3 năm 1979<br>T. K. GIAM ĐỐC CÁC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN<br>T. K. GIAM ĐỐC AN C. L. CH. THANH |  |
| NGON TRÁI PHẢI                                                                    |  |                     |  |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020701231**

Họ tên: **KHUU NGOC VAN**

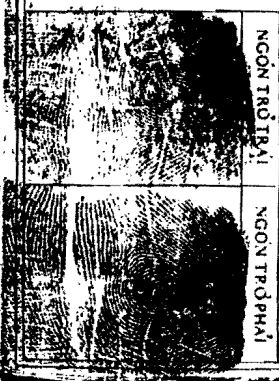
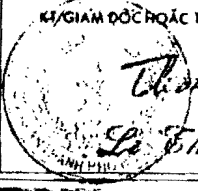
Sinh ngày: **21-02-1962**

Nguyên quán: **Quận 1**

Hiện tại: **Quận 1**

Nơi thường trú: **248/61B**

Tham, P. 5, HT, Tp. Hồ Chí Minh

|                                                                                   |  |                                                                                                                           |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>Kinh</b>                                                              |  | Tôn giáo: <b>Phật</b>                                                                                                     |  |
|  |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                |  |
|                                                                                   |  | Rấn nhằng c.1cm dưới<br>sau dau mắt trái.                                                                                 |  |
|                                                                                   |  | Ngày 28 tháng 4 năm 1986                                                                                                  |  |
|                                                                                   |  | KÍ/GIÁM ĐỐC QUỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN                                                                                        |  |
|                                                                                   |  | <br><i>Thư ký</i><br><i>Le Thanh Văn</i> |  |

Công An TP. Hồ Chí Minh  
Công An Q. Bình Thạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số 654 / BN

## BIÊN NHẬN

Ông, Bà Khuyến Ngọc Văn  
Địa chỉ 248/64B Hoàng Hoa Thám F5  
Có nộp hồ sơ xin xuất cảnh sang Mỹ + 4

Bình Thạnh, ngày 6 tháng 12 năm 1988

TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN



*[Handwritten signature]*

Đỗ Thiệt Lập

BỘ NỘI VỤ  
Trại : Nam Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(160)

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 986-BCT/TT ngày 31/5/1981 của Bộ Nội vụ  
thực hiện Quyết định số 03/QĐ ngày 18/01/1981 của Bộ

Nội vụ về việc cấp giấy thả cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : KHUÊ NGỌC VÂN

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Sinh năm : 1942

Nơi sinh : Sài Gòn

Trú quán : 248/64 Hoàng Hoa Thám - Phường 5 - Bình Thạnh - t/p  
Đô chí Minh

Can tội : Đại úy - Chỉ huy phó trung tâm tiếp vận.

Bi bắt ngày : 24/6/1975

Án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại : (Không được cư trú trong thành phố, các nơi khác  
do chính quyền địa phương quy định)

NHẬN XÉT CỦA TRINH CẢI TẠO

Tư tưởng : Nhận thấy được tội lỗi an tâm học tập cải tạo tin tưởng  
vào chính sách giáo dục của cách mạng.

Lao động : Đảm bảo ngày công hoàn thành công việc được giao có chất  
lượng khá.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi của bản thân

(Quản chế 12 tháng)

Làm tay ngón trở phạt : Họ, tên chữ ký của người /)/gày 31 tháng 1 năm 1981

Của : KHUÊ NGỌC VÂN

được cấp giấy

GIÁM THỊ

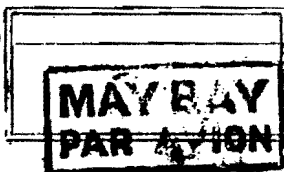
Khuê Ngọc Vân

Thiếu tá : PHẠM HUY

BƯU CHÍNH  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH  
Service des Postes

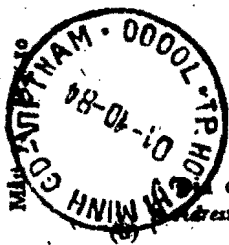
(1)



BD. 29  
(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhập an lưu cục  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis



## GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận  
Réception

Trả tiền  
Payement

Chỉ:

KHUU NGOC VAN

48/61B Hoàng Hoa Thám FS  
BINH THANH

& (d)

nước (Pays)

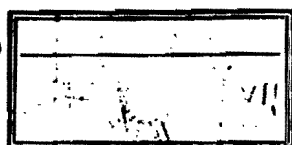
- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

M. 72 - 15 X 10

BƯU CHÍNH  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH  
Service des Postes

(1)



BD. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhập an lưu cục  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

## GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

Địa chỉ:

Adresse HO THI HAI

(3)

48/61B Hoàng Hoa Thám FS BINH THANH

& (a)

nước (Pays)

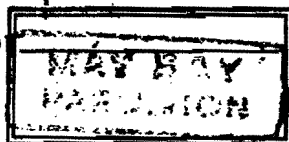
- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

19-5-1890 • 19-5-1975

19-5-1890 • 19-5-1975

NAM

(1)



BD. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhập an lưu cục  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

VIET NAM  
DAN CHU CONG HOA

VIET NAM  
DAN CHU CONG HOA

## GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

Địa chỉ:

Adresse HO THI HAI

48/61B Hoàng Hoa Thám - Phường 5

& (a) BINH THANH nước (Pays) TP-Hồ Chí Minh-Việt Nam

19-5-1890 • 19-5-1975

VIET NAM  
DAN CHU CONG HOA



bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »  
revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »  
h « Par avion »  
ur bleue « Par avion »  
e qui ne convient pas  
vi hoàn giấy báo này  
e adresse pour le renvoi du présent avis.

- (2) Gạch bỏ  
(3) Do người  
A remplir

Bưu cục gốc  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục  
déposé au bureau de poste de  
ngày 1/10/1932

Địa chỉ người nhận  
Adresse du destinataire

MR. DONALD I. COLLIN  
131 Soi TIENTHONG, SOUTH S.R. ROAD, ROK 12  
(SARAK) THAILAND

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên  
Bưu cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

BÍ CHÚ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền".  
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

Do Bưu cục gốc ghi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục  
déposé au bureau de poste de  
ngày 1/10/1932

Địa chỉ người nhận

MR. DONALD I. COLLIN  
131 SOI TIENTHONG, SOUTH S.R. ROAD, ROK 12  
(THAILAND)

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên  
Bưu cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

16 AUG 1932

BÍ CHÚ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền".  
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

Do Bưu cục gốc ghi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục  
déposé au bureau de poste de  
ngày 8/7/1932

Địa chỉ người nhận

C.D.I. office - 131 Soi TIENTHONG  
Siam Road, Bangkok 12 - Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên  
Bưu cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

PR 20 JUL 1932

CHÚ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền".  
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Bản số 882

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

## TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)

|                            |                                                         |
|----------------------------|---------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ. . . . .   | Khưu Ngọc Văn                                           |
| Phối . . . . .             | masculin                                                |
| Ngày sanh. . . . .         | le vingt un Février mil neuf cent quarante deux à 22h50 |
| Nơi sanh. . . . .          | Saigon, 110 rue Boresse                                 |
| Tên, họ người Cho. . . . . | Khưu Tùng                                               |
| Nghề-nghiệp. . . . .       | secrétaire                                              |
| Nơi cư-ngụ. . . . .        | Saigon, 39/9, ruelle F. Louis                           |
| Tên, họ người mẹ. . . . .  | Đặng thị Diệu                                           |
| Nghề-nghiệp. . . . .       | sans profession                                         |
| Nơi cư-ngụ. . . . .        | Saigon, 39/9, ruelle F. Louis                           |
| Vợ chánh hay thứ. . . . .  | premier rang                                            |

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

H.3

Saigon ngày 06 tháng 01 năm 1968

1968

U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH



KHUẾ-THỊ-VINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TỈNH GIA-SĨNH

BẢN TRÍCH LỤC  
BỘ HÔN-THU

XÃ Tân-sơn-Nhĩ

Năm 1968

Số hiệu: 10

|                                             |                          |
|---------------------------------------------|--------------------------|
| Người chồng<br>(Tên họ)                     | Khuê-Ngọc-Vân            |
| Sanh tại :                                  | ShiChu                   |
| Sanh ngày :                                 | Ngày 21 tháng 3 năm 1942 |
| Cha chồng :<br>(Tên họ, sống chết phải nói) | Khuê-Tung (o)            |
| Mẹ chồng :<br>(Tên họ, sống chết phải nói)  | Đặng-Thị-Diệu (a)        |
| Người vợ :                                  | Hồ-Thị-Hải               |
| Vợ (chính hay vợ thứ)                       | Vợ chính                 |
| Sanh tại :                                  | Hệnh-Thống xã            |
| Sanh ngày :                                 | Ngày 31 tháng 3 năm 1941 |
| Cha vợ :<br>(Tên họ, sống chết phải nói)    | Hồ-Vân-Dân (o)           |
| Mẹ vợ :<br>(Tên họ, sống chết phải nói)     | Lê-Thị-Khương (o)        |
| Ngày cưới :                                 | Ngày 16 tháng 1 năm 1968 |

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch  
kiêm Ủy viên Hộ tịch Xã

Tân-sơn-Nhĩ  
ngày 1 tháng 1 năm 1968

Trích y bản chính :

Tân-sơn-Nhĩ ngày 16 tháng 1 năm 1968  
Chủ tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch, 3



Khuê-Ngọc-Vân



ĐƯƠNG QUANG MÀU

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường... **Hạnh Thông**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số... **169**Huyện, Quận... **Gò Vấp**Quyền... **1941**

Tỉnh, Thành phố...



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... **HỒ THỊ HẢI** Nam hay Nữ... **NỮ**Ngày, tháng, năm sinh... **10.11.1941**Nơi sinh... **Hạnh Thông xã**Dân tộc... **//** Quốc tịch... **//**

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ             | Người cha            |
|----------------------|----------------------|----------------------|
| Họ và tên            | <b>LÊ THỊ KHUÔNG</b> | <b>HỒ VĂN DÂN</b>    |
| Tuổi                 |                      | <b>1912</b>          |
| Dân tộc              |                      |                      |
| Quốc tịch            | <b>//</b>            | <b>//</b>            |
| Nghề nghiệp          | <b>Nhà nông</b>      | <b>Làm ruộng</b>     |
| Nơi thường trú       | <b>Hạnh Thông xã</b> | <b>Hạnh Thông xã</b> |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

**HỒ VĂN DÂN**  
**1912**Đăng ký ngày... **02** tháng... **04** năm 19... **41**

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

**Hộ lại****Không ghi rõ họ tên**

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... **11** tháng... **11** năm 19... **41**

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

*Nguyễn Thị Lạc*

Add: 39/18 Duong Vo Thanh

Contract No 44105

(Saigon)

M-8 CLEARANCE 0051591

Date: 01-04-68

BADGE NUMBER

212825-4

VIETNAMESE  
TERMINATION SLIP

|                            |                                 |                                  |                               |                                      |                             |                      |
|----------------------------|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------|
| NAME<br><b>HAI, Ho Thi</b> | TELEPHONE NO<br><b>04005439</b> | LOCATION<br><b>SAIGON ISLAND</b> | DATE<br><b>04 57 08-09-65</b> | CLASSIFICATION<br><b>CLERK CHIEF</b> | PAY CODE<br><b>56-673-5</b> | RATE<br><b>128\$</b> |
|----------------------------|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------|

HAS BEEN TERMINATED FOR THE FOLLOWING REASON:

☒ RIF2 ☐ MEDICAL3 ☐ RESIGNATION4 ☐ DISCHARGE5 ☐ MILITARYSPECIFIC REASON FOR TERMINATION IF  
BY "RESIGNATION" OR "DISCHARGE"**REDUCTION IN FORCE**

EFFECTIVE DATE

**15 June 1972**

HOUR

**COB.**

SUPERVISOR SIGNATURE

BADGE NO.

**G. R. Stuhler****5998**

PERSONNEL OR OFFICE MANAGER SIGNATURE

**R. W. Kaufman, Pers. Mgr.**

HOURS

| DAY  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | TOTAL |
|------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-------|
| O.T. |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |       |
| S.T. |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |       |

| RATE | GROSS PAY | ANNUAL LEAVE | SEVERANCE PAY | FAMILY ALLOW | TERMINAL PAY | TET BONUS | TAX | NET PAY |
|------|-----------|--------------|---------------|--------------|--------------|-----------|-----|---------|
| S.T. |           |              |               |              |              |           |     |         |
| O.T. |           |              |               |              |              |           |     |         |

**JUN 20 1972****P/R 129****177620**

DISTRIBUTION

WHITE - PAYROLL MOS 01.51  
PINK - SITE PAYROLL  
GREEN - PERSONNEL MOS 01.14  
BLUE - EMPLOYEE  
YELLOW - FOREMANSAIGON PAYROLL ONLY  
SEND WHITE, PINK, AND GREEN TO  
PAYROLL MOS. ALL OTHER SITES  
MAKE REGULAR DISTRIBUTIONRECEIVED PAYMENT IN FULL AS SHOWN ABOVE  
ĐÃ NHẬN ĐỦ SỐ TIỀN NHƯ ĐÃ GHI Ở TRÊN**Pick Up Term. Pay At SMO**

PERL - 004 (7-70)

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

|                         |                                                                     |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . . . | KHUU NGOC VÂN ANH                                                   |
| Phái . . . . .          | nữ                                                                  |
| Ngày sanh . . . . .     | Mười bốn tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín; 1969 |
| Nơi sanh . . . . .      | Saigon, 65 Đinh công Tráng                                          |
| Tên, họ người Cha. . .  | Khưu-ngọc-Vân                                                       |
| Tuổi . . . . .          | 27                                                                  |
| Nghề-nghiệp . . . . .   | quân-nhân                                                           |
| Nơi cư-ngụ . . . . .    | Giãđinh, 174/1104 Hoàng-hoa-Thám                                    |
| Tên, họ người mẹ . . .  | Hồ-thị-Hải                                                          |
| Tuổi . . . . .          | 28                                                                  |
| Nghề-nghiệp . . . . .   | thơ-ký                                                              |
| Nơi cư-ngụ . . . . .    | Giãđinh, 174/1104 Hoàng-hoa-Thám                                    |
| Vợ chánh hay thứ . .    | Vợ chánh                                                            |

Lập tại Saigon, ngày 17 tháng 12 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: VS/7

Saigon, ngày 12 tháng 01 năm 1970

KT. QUẢN TRƯỞNG QUẬN Nhứt

Phó Quận-Trưởng,



12/5/75 16 271  
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH  
QUẬN GÒ-VẤP

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN  
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu 123

Lập ngày 06 tháng 01 năm 1975

KIỂM-SOÁT  
Đã-Tự-Viên

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

|                        |                                                          |
|------------------------|----------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ         | KHUU - NGỌC - VÂN - AN                                   |
| Con trai hay con gái   | Nữ                                                       |
| Ngày sanh              | Ngày một, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm |
| Nơi sanh               | T.T.T.T Y Khoa Xã Bình-Hòa                               |
| Tên họ người cha       | Khưu-Ngọc-Vân                                            |
| Tên họ người mẹ        | Hồ-Thị-Rải                                               |
| Vợ                     | Vợ chánh                                                 |
| Tên họ người đứng khai | Khưu-Ngọc-Thiết                                          |

### TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Bình-Hòa, ngày 06 tháng 01 năm 1975  
Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



CỦ-TRƯỞNG-XÃ

Xã, Thị trấn : P.5  
Thị xã, Quận : Bình Thạnh  
Thành phố, Tỉnh : HCM

BẢN SAO  
GIẤY KHAI SINH

Số 00  
Quyền số 01

[illegible]

|                                                                                               |                                                                             |  |                           |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------|-----|
| Họ và tên :                                                                                   | KHUU - HAI - AU                                                             |  | Nam, nữ                   | Nam |
| Sinh ngày<br>tháng, năm :                                                                     | Mười hai, tháng năm, năm một ngàn chín<br>KH trăm tám mươi hai (12/05/1982) |  |                           |     |
| Nơi sinh                                                                                      | BS TRẦN THỊ ANH BT                                                          |  |                           |     |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                                                                         |  | MẸ                        |     |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | KHUU - NGOC - VÂN<br>1942                                                   |  | HỒ - THỊ - HAI<br>1941    |     |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                          | Kinh<br>Việt nam                                                            |  |                           |     |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                            | Tổ hợp mìn<br>248/64 B                                                      |  | Buôn bán<br>Hàng hoa Thâm |     |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | KHUU - NGOC - VÂN                                                           |  |                           |     |

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 05 năm 82

TM/UBND

班

Ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 19 tháng 05 năm 1982

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



ĐƠN ĐĂNG KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

ST. *[Signature]*

ĐƠN ĐĂNG KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

ST. *[Signature]*

Mrs. Tran, Hong Hao



DEC 11 1989

To: Mr. Khuc MINH Tho

P.O. Box 5435 VA 22205-0635  
VA 22205 0635 ARLINGTON

BỘ NỘI VỤ  
Trại : Ham Tân  
(160)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo Thông tư số 566-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội vụ  
thực hiện quyết định của Bộ 03/QĐ ngày 18/01/1981 của Bộ

Nội vụ

được cấp giấy ra trại có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : KHUỖNG NGỌC VÂN

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Sinh năm : 1942

Nơi sinh : Sài Gòn

Trú quán : 248/G+ Hoàng Hoa Thám-Phường 5-Bình Thạnh- t/p

Can tội : Đại úy - Chỉ huy phó trung tâm tiếp vận.

Bị bắt ngày : 24/6/1975

Ái phạt : TTCT

Nay về cư trú tại: (Không được cư trú trong thành phố, các nơi khác  
do chính quyền địa phương quy định)

ĐIỀU KIỆN QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Nhận thấy được tội lỗi an tâm học tập cải tạo tin tưởng  
vào chính sách giáo dục của cách mạng .

Lao động : Đảm bảo ngày công hoàn thành công việc được giao có chất  
lượng khá .

Nội quy : Chấp hành nghiêm không vi phạm gì lớn

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi của bản thân

(quản chế 12 tháng)

Lên tay ngón trỏ phải : Họ, tên chữ ký của người /)/ ngày 31 tháng 1 năm 1983

Của : KHUỖNG NGỌC VÂN

được cấp giấy

GIÁM THỊ

*hanh*

*Khuông Ngọc Vân*

Thiếu tá : PHẠM HUY

Thỉnh gọi Bà Hội Trưởng hội gia đình từ không  
đi làm tự VN.

- Tôi thuộc nữ 9 tháng 5 năm 1  
tháng và bị quân chế 1 tháng; vì tôi hiện làm  
sở 114, làm thừa kế. Được làm tôi giờ thêm  
đặc thù của bà, mong bà giúp đỡ cho tôi và  
đi, đưa thủ tục để làm hồ sơ; mặt, gần  
đang tôi để làm hồ sơ gọi gọi tên 2 CDP ở  
Thái Lan năm 1983-84. Nhưng không được  
nó phục vụ của tên 2 CDP, dù vẫn phải làm  
báo của bản thân của Thái Lan - và gần đây,  
được biết thêm phải Hoa Kỳ. Cho thường sống với  
chính phủ VN. Cho những người đó cần tạo điều  
kiện sống của tại đất Mỹ. Cho biết được tên  
bà, 11.000 người và 40.000 thân nhân. Tôi không  
biết - một số có tên trong danh sách đó. Không  
không? và không biết - làm phải Hoa Kỳ cho  
tiếp tục thường sống. Cho biết là "bếp lửa" hay  
không? - 1 Ông Bà thường bảo cho tôi và đi đến  
thủ tục làm hồ sơ. - Từ thực 2 người bạn của  
VN trả lời. Cho biết cho các người cần tạo điều  
kiện sống tại nước Mỹ: cho biết tình hình thực  
năng biết không biết gần với với chúng tôi CDP  
- Nên tôi không biết làm thế nào? Tôi đang  
mong Bà cho biết và giúp đỡ, vì tôi đang  
cần thêm nhiều ở Mỹ.

Thỉnh chào Bà,  
Maman

KHUU NGOC VAN  
C/O HAI-H. NGUYEN



OCT 04 1988

TO : MRS. KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635

# CONTROL

☐ Card  
☒ Doc. Request; Form 12/22/89  
☐ Release Order  
☒ Computer  
☒ Form "D"  
☐ ODP/Data \_\_\_\_\_  
☐ Membership; Letter